

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**

Bản án số: **59/2024/DS-ST**

Ngày 24 - 9 - 2024

*“V/v: Yêu cầu bồi thường thiệt hại do
tính mạng bị xâm phạm”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Bốn.

2. Ông Mạc Ngọc Day.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lương Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Hứa Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa xét xử công khai theo hình thức số hóa hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 11/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2024 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS ngày 23/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-DS ngày 10/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Vàng Văn N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh ngày 21/01/2008; Ông Đặng Văn A, sinh năm 1985; Bà Lộc Thị V, sinh năm 1987. Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. *Bà V có mặt; Anh T, ông Á đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ hai lần nhưng tại phiên tòa vắng mặt không có lý do).*

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Vàng Thị T, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. *Có mặt tại phiên tòa*

+ Anh Trần Trung H, sinh năm 1997; Người đại diện theo ủy quyền của anh H: Ông Trần Quang V, sinh năm 1959; Cùng nơi cư trú: Tổ 4, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. *Anh H và ông V đều có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn ông Vàng Văn N trình bày:***

Ông và vợ ông là Vàng Thị T là bố mẹ đẻ của chị Vàng Thị Y, sinh năm 2003. Con gái ông kết hôn với anh Trần Trung H vào tháng 3/2023 nhưng chưa có con chung. Ngày 27/7/2023, anh Đặng Văn T, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe máy chở con gái ông là Vàng Thị Y và chị Bàn Mùi P, sinh năm 2008, trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang đi Quảng trường 15/5 thuộc trung tâm thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang chơi. Bản thân Đặng Văn T chưa đủ 18 tuổi, chưa có Giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe máy là đã vi phạm luật Giao thông đường bộ. Khi đi đến đoạn đường Km 62 + 900m đường Quốc lộ 2 Hà Giang-Tuyên Quang thuộc địa phận tổ 10, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, Đặng Văn T đã có hành vi điều khiển xe máy vượt xe ô tô đi cùng chiều khi chưa đủ điều kiện vượt xe gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả con gái ông là Vàng Thị Y và chị Bàn Mùi P ngồi phía sau bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu, tuy nhiên do vết thương quá nặng nên con gái ông là Vàng Thị Y đã chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã tiến hành điều tra vụ việc, xác định tại thời điểm lái xe gây tai nạn anh Đặng Văn T chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự do đó đã ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 45/QĐ-CSĐT, ngày 29/9/2023. Mặc dù Đặng Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự, không bị khởi tố nhưng là người có lỗi trực tiếp gây ra cái chết cho con gái ông nên phải có nghĩa vụ bồi thường về dân sự. Tuy nhiên, kể từ khi sự việc xảy ra Đặng Văn T không qua lại thăm hỏi, động viên, không bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho gia đình ông. Vì vậy, ông được gia đình cử làm người đại diện đứng ra khởi kiện yêu cầu Đặng Văn T và bố mẹ của Đặng Văn T là ông Đặng Văn A, bà Lộc Thị V phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho con gái ông.

Tại phiên tòa, ông Vàng Văn N yêu cầu anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn A, bà Lộc Thị V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng), bao gồm các khoản:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng: 40.000.000 đồng (gồm: Tiền mua quan tài là 12.000.000 đồng; Tiền thầy cúng đưa tang là 3.500.000 đồng; Tiền mua trâu để mổ làm đám là 15.000.000 đồng; Tiền mua lợn để mổ làm đám là 7.000.000 đồng; Tiền thuê phong, bạt làm đám là 2.500.000 đồng).

- Tiền thuê xe chở xác nạn nhân từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang về nhà 10.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 100 tháng lương tối thiểu x 1.800.000đ/tháng = 180.000.000 đồng.

Ngoài số tiền trên ông không yêu cầu anh Tú, ông Ất, bà Vỹ phải bồi thường khoản tiền nào khác.

**** Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn bà Lộc Thị V trình bày:***

Con trai bà là Đặng Văn T, sinh ngày 21/01/2008. Ngày 27/7/2023 con trai bà có chở cháu Vàng Thị Y và cháu Bàn Mùi P bằng xe máy, trên đường đi có gây tai nạn dẫn đến hậu quả cháu Vàng Thị Y chết. Hiện nay cháu T chưa đủ 18 tuổi nên gia đình cháu Y khởi kiện yêu cầu bà, chồng bà là ông Đặng Văn A và cháu Đặng Văn T phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm tổng số tiền là 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng). Bà V xác định hiện nay con trai bà là Đặng Văn T không có tài sản riêng và không có thu nhập gì. Do con trai bà có lỗi nên bà nhất trí bồi thường, nhưng do hoàn cảnh gia đình bà rất khó khăn, chồng bà đi làm xa ít khi về nhà, cháu Tú từ khi gây tai nạn xong một thời gian cũng bỏ nhà đi nên bà không có khả năng bồi thường số tiền 230.000.000 đồng như ông Vàng Văn N yêu cầu. Bà chỉ có khả năng bồi thường được số tiền khoảng 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng). Ngoài ra bà không ý kiến hay yêu cầu Tòa án giải quyết nội dung gì khác.

*** Đối với bị đơn anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn A:**

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 11/2024/TLST-DS ngày 11/4/2024; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-DS, ngày 23/8/2024 và các văn bản tố tụng khác cho anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn A biết, báo gọi anh T và ông Á nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng anh T và ông Á không trực tiếp đến Tòa án làm việc. Toà án đã phối hợp với đại diện thôn N, xã P, huyện H trực tiếp đến gia đình anh T và ông Á để lấy lời khai và làm việc nhưng anh T và ông Á không có mặt tại gia đình nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với anh T và ông Á theo quy định. Ngoài ra Tòa án tiến hành làm việc với bà Lộc Thị V để trực tiếp thông báo về việc ông Vàng Văn N nộp đơn đến Toà án nhân dân huyện Hàm Yên để giải quyết yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, nhưng anh T và ông Á cố tình trốn tránh nghĩa vụ không đến Toà án làm việc. Như vậy người bị khởi kiện là anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn A đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành thụ lý và giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị T trình bày:**

Bà là mẹ đẻ của chị Vàng Thị Y. Ngày 27/7/2023, anh Đặng Văn T, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe máy chở con gái bà là Vàng Thị Y vi phạm luật giao thông đường bộ dẫn đến việc con bà bị chết. Sau đó do gia đình anh T không thực hiện việc bồi thường nên gia đình bà đã cử chồng bà là ông Vàng Văn N, là bố đẻ chị Y đứng ra làm người đại diện cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của chị Y khởi kiện anh T và bố mẹ anh T phải bồi thường cho gia đình bà. Bà nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Vàng Văn N tại Tòa án về việc yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường cho gia đình bà và bà cũng nhất trí để ông Vàng Văn N đứng ra nhận các khoản tiền bồi thường. Ngoài ra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Trung H trình bày:**

Anh là chồng của chị Vàng Thị Y, sinh năm 2003. Anh chị kết hôn với nhau vào tháng 3/2023 nhưng chưa có con chung. Ngày 27/7/2023, anh Đặng Văn T, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe máy chở vợ anh là

Vàng Thị Y và chị Bàn Mùi P, sinh năm 2008, trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang đi Quảng trường 15/5 thuộc trung tâm thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang chơi. Bản thân anh Đặng Văn T chưa đủ 18 tuổi, chưa có Giấy phép lái xe nhưng vẫn điều khiển xe máy là đã vi phạm luật Giao thông đường bộ. Khi đi đến đoạn đường Km 62 + 900m đường Quốc lộ 2 Hà Giang - Tuyên Quang thuộc địa phận tổ 10, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, anh Đặng Văn T đã có hành vi điều khiển xe máy vượt xe ô tô đi cùng chiều khi chưa đủ điều kiện vượt xe gây ra tai nạn dẫn đến hậu quả vợ anh là Vàng Thị Y và chị Bàn Mùi P ngồi phía sau bị thương, được mọi người đưa đi cấp cứu, tuy nhiên do vết thương quá nặng nên vợ anh là Vàng Thị Y đã chết tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang.

Sau khi sự việc xảy ra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã tiến hành điều tra vụ việc, xác định tại thời điểm lái xe gây tai nạn anh Đặng Văn T chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự do đó đã ra ban hành Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 45/QĐ-CSĐT, ngày 29/9/2023. Mặc dù anh Đặng Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự, không bị khởi tố nhưng là người có lỗi trực tiếp gây ra cái chết cho vợ anh nên phải có nghĩa vụ bồi thường về dân sự. Tuy nhiên, kể từ khi sự việc xảy ra anh Đặng Văn T không qua lại thăm hỏi, động viên, không bồi thường bất kỳ khoản tiền nào cho gia đình anh. Vì vậy, gia đình anh cử ông Vàng Văn N là bố đẻ của vợ anh (Vàng Thị Y) làm người đại diện đứng ra khởi kiện yêu cầu anh Đặng Văn T và bố mẹ của anh Đặng Văn T là ông Đặng Văn A, bà Lộc Thị V phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho vợ anh. Các khoản tiền bồi thường, mức bồi thường do bố vợ anh đưa ra đối với bị đơn anh nhất trí. Anh cũng nhất trí để bố vợ anh là Vàng Văn N đứng ra nhận các khoản tiền bồi thường. Ngoài ra anh không có ý kiến hay thắc mắc gì khác.

*** Người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Trung H là ông Trần Quang V trình bày:** Ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông Vàng Văn N tại Tòa án về việc yêu cầu phía bị đơn phải bồi thường và ông cũng nhất trí với các ý kiến của anh Trần Trung H. Ngoài ra ông không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

Tòa án tiến hành xác minh tại thôn N, xã P, huyện H được cung cấp như sau: Hiện nay anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn A là công dân đang đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Anh T và ông Á không thường xuyên cư trú tại địa phương mà hay đi làm ăn xa. Mỗi lần vào dịp lễ, tết thì anh T và ông Á vẫn về nhà và gia đình vẫn thường xuyên liên lạc với anh T và ông Á.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự cung cấp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm:

- Tài liệu do nguyên đơn cung cấp: 01 đơn khởi kiện; 03 căn cước công dân mang tên Vàng Văn N, Vàng Thị T và Trần Trung H (bản sao); 01 Xác nhận thông tin về nơi cư trú; 01 giấy chứng nhận kết hôn mang tên Vàng Thị Y và Trần Trung H (bản sao); 01 văn bản thỏa thuận cử người đại diện tham gia tố tụng (bản gốc); 01 quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 45/QĐ-CSĐT, ngày 29/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; 01 thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 64/QĐ-CQCSĐT, ngày 29/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; 01 báo cáo kết thúc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 64/BC-ĐTTH, ngày 29/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang; 06 giấy biên nhận (bản gốc).

- Tài liệu do bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác, thông báo cho các đương sự đến Tòa án làm việc để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định pháp luật. Tuy nhiên các lần thông báo của Tòa án bị đơn anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn A đều không đến làm việc, Tòa án không tiến hành hòa giải được cho các bên đương sự thỏa thuận với nhau để giải quyết vụ án. Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập được, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn ông Vàng Văn N, bị đơn bà Lộc Thị V và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; Bị đơn anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn A đã được Tòa án gửi các văn bản tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không đến Tòa án làm việc nên Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Vì vậy có thể xác định bị đơn anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn A đã cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên vụ án được giải quyết theo thủ tục chung.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; điểm e khoản 1 Điều 192, các Điều 227, 228, 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 588, 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Đề nghị HĐXX: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng Văn N.

- Buộc ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với chị Vàng Thị Y cho ông Vàng Văn N tổng số tiền là 132.500.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chia ra: Ông Đặng Văn A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho ông Vàng Văn N số tiền là 66.250.000đ (Sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Bà

Lộc Thị V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho ông Vàng Văn N số tiền là 66.250.000đ (Sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Về án phí dân sự:

- Nguyên đơn ông Vàng Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

- Bị đơn ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án của các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn ông Vàng Văn N khởi kiện bị đơn anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn A, bà Lộc Thị V về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm”. Theo tài liệu do nguyên đơn cung cấp và tài liệu do Tòa án xác minh thì bị đơn anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn A, bà Lộc Thị V đều là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

[2]. *Về thời hiệu khởi kiện*: Nguyên đơn ông Vàng Văn N khởi kiện bị đơn anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn A, bà Lộc Thị V về việc “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm”. Căn cứ Điều 588 Bộ luật Dân sự xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn.

[3]. *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng Văn N*:

3.1. Về nghĩa vụ bồi thường: Ngày 27/7/2023 tại Km 62+900m đường Quốc lộ 2 Hà Giang-Tuyên Quang thuộc địa phận Tổ 10, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xảy ra vụ tai nạn giao thông do anh Đặng Văn T, sinh năm 2008, trú tại thôn N, xã P, huyện H, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe mô tô BKS: 23D1-434.04 đi hướng Hà Giang-Tuyên Quang chở phía sau chị Bàn Mùi P, sinh năm 2008, trú tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Hà Giang và chị Vàng Thị Y, sinh năm 2003, trú tại thôn N, xã B, huyện X, tỉnh Hà Giang. Hậu quả sau tai nạn Đặng Văn T, Bàn Mùi P và Vàng Thị Y bị thương tích được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang, do thương tích nặng đến ngày 31/7/2023 chị Vàng Thị Y tử vong. Căn cứ vào Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 64/QĐCQCSĐT ngày 29/9/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang xác định nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn giao thông là do: Ngày 27/7/2023, Đặng Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 23D1-434.04 tham gia giao thông, vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi của Đặng Văn T đã cấu thành tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Căn cứ kết quả điều

tra, xác minh tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội Đặng Văn T, sinh ngày 21/01/2008 mới được 15 tuổi 06 tháng 06 ngày. Căn cứ khoản 3 Điều 12 Bộ luật Hình sự quy định tuổi chịu trách nhiệm hình sự thì người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng được quy định tại một trong các điều... của Bộ luật này. Hành vi của Đặng Văn T, phạm vào tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, được quy định tại Điều 260 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp không quy định tại một trong các hành vi được quy định tại khoản 3 Điều 12 Bộ luật hình sự nên Đặng Văn T không phải chịu trách nhiệm hình sự. Từ Kết luận trên, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ra quyết định số 45/QĐ-CSĐT ngày 29/9/2023 về việc không khởi tố vụ án hình sự. Do vậy, có căn cứ để xác định, ngày 27/7/2023 anh Đặng Văn T đã vượt xe không đảm bảo an toàn dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả chị Đặng Thị Y tử vong.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 584 BLDS quy định: “Người nào có hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản, quyền, lợi ích hợp pháp khác của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan quy định khác”.

Do vậy yêu cầu khởi kiện của ông Vàng Văn N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V cùng có trách nhiệm phải bồi thường thiệt hại do tính mạng của chị Vàng Thị Y bị xâm phạm là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

3.2. Về trách nhiệm bồi thường: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Tính đến thời điểm gây tai nạn giao thông, anh Đặng Văn T mới được 15 tuổi 06 tháng 06 ngày, hiện nay anh T không có tài sản riêng và không có nguồn thu nhập gì. Theo quy định tại khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình; nếu không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ phải bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình”. Do anh Đặng Văn T không có tài sản riêng và không có nguồn thu nhập gì nên cần buộc ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V là cha, mẹ của anh Đặng Văn T phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với chị Vàng Thị Y cho ông Vàng Văn N theo quy định của pháp luật.

3.3. Về các khoản nguyên đơn yêu cầu bồi thường: Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Vàng Văn N yêu cầu bị đơn ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 230.000.000đ (Hai trăm ba mươi triệu đồng), bao gồm các khoản:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng: 40.000.000 đồng (gồm: Tiền mua quan tài là 12.000.000 đồng; Tiền thầy cúng đưa tang là 3.500.000 đồng; Tiền mua trâu để mổ làm đám là 15.000.000 đồng; Tiền mua lợn để mổ làm đám là 7.000.000 đồng; Tiền thuê phong, bạt làm đám là 2.500.000 đồng).

- Tiền thuê xe chở xác nạn nhân từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang về nhà 10.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 100 tháng lương tối thiểu x 1.800.000đ/tháng = 180.000.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy:

+ Đối với các khoản chi phí mà ông Vàng Văn N yêu cầu gồm: Tiền thầy cúng đưa tang là 3.500.000 đồng; Tiền mua trâu để mổ làm đám tang là 15.000.000 đồng; Tiền mua lợn để mổ làm đám tang là 7.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản chi phí trên mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường không đúng quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

+ Đối với các khoản yêu cầu bồi thường còn lại mà nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường là có căn cứ và được chấp nhận. Tuy nhiên yêu cầu của nguyên đơn về bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần với mức yêu cầu bồi thường chưa hợp lý nên HĐXX chỉ có căn cứ chấp nhận những chi phí thực tế và hợp lý. Cụ thể các khoản bị đơn phải bồi thường cho nguyên đơn được tính như sau:

- Tiền chi phí hợp lý cho việc mai táng: 14.500.000 đồng (gồm: Tiền mua quan tài là 12.000.000 đồng; Tiền thuê phong, bạt làm đám là 2.500.000 đồng).

- Tiền thuê xe chở xác nạn nhân từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Giang về nhà 10.000.000 đồng.

- Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: 60 tháng lương tối thiểu x 1.800.000đ/tháng = 108.000.000 đồng.

Tổng số tiền ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V phải có trách nhiệm bồi thường cho ông Vàng Văn N 132.500.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng).

[4]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

- Nguyên đơn ông Vàng Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận, tuy nhiên ông N thuộc trường hợp được miễn số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

[5]. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 179; điểm e khoản 1 Điều 192, các Điều 227, 228, 235, 266, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 588, 591 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vàng Văn N.

1. Về trách nhiệm bồi thường: Buộc ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm đối với chị Vàng Thị Y cho ông Vàng Văn N tổng số tiền là 132.500.000đ (Một trăm ba mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng). Chia ra: Ông Đặng Văn A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho ông Vàng Văn N số tiền là 66.250.000đ (Sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng); Bà Lộc Thị V có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho ông Vàng Văn N số tiền là 66.250.000đ (Sáu mươi sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoản tiền phải trả như trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và ông Vàng Văn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Đặng Văn A và bà Lộc Thị V chậm trả thì phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

- Nguyên đơn ông Vàng Văn N được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định.
- Bị đơn ông Đặng Văn A phải chịu 3.312.500đ (Ba triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.
- Bị đơn bà Lộc Thị V phải chịu 3.312.500đ (Ba triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn ông Vàng Văn N, bị đơn bà Lộc Thị V, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Vàng Thị T, anh Trần Trung H, ông Trần Quang Vân có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn ông Đặng Văn A, anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- Các đương sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Tùng